

Số: 662 /LĐLĐ-CTCS

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 11 năm 2020

V/v thực hiện quy chế dân chủ và tổ chức
Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức,
Hội nghị người lao động

**Kính gửi: - Các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố;
- Các công đoàn ngành địa phương;
- Các công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.**

Để thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức (CBCCC,VC) và Hội nghị người lao động (NLĐ) năm 2021 trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt hiệu quả, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh đề nghị các cấp công đoàn tham mưu với cấp ủy, phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện tốt nội dung sau:

1. Tổ chức Hội nghị cán bộ, CC,VC

Công đoàn tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan xã, phường, thị trấn, cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tham mưu với Cấp ủy, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tổ chức Hội nghị người lao động

Các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức Hội nghị người lao động theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP, ngày 07/11/2018 của Chính phủ và Hướng dẫn số 1360/HD-TLĐ, ngày 28/8/2019 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc Hướng dẫn Công đoàn tham gia và thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc.

3. Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước có tổ chức công đoàn cơ sở thì Ban Chấp hành công đoàn cơ sở phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm thành lập, kiện toàn và chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010; Nghị định số 159/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; Hướng dẫn số 1271/HD-TLĐ, ngày 07/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP.

4. Báo cáo kết quả thực hiện

- Các cấp công đoàn báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị cán bộ, CC,VC; Hội nghị NLĐ (*theo mẫu*) về LĐLĐ tỉnh trước ngày **31/01/2021**. Đối với khối giáo dục, công đoàn trường học trực thuộc LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành GD-ĐT báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị cán bộ, CC,VC về LĐLĐ tỉnh trước ngày **30/10/2021**.

- Các doanh nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh báo cáo kết quả Hội nghị NLĐ (*theo mẫu*) ngay sau khi tổ chức xong hội nghị và gửi kèm bản Thỏa ước Lao động tập thể (*xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung*).

- Định kỳ báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng (**trước 10/6/2021**), 1 năm (**trước 10/11/2021**) về LĐLĐ tỉnh.

Đề nghị các cấp công đoàn quan tâm thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Công tác cơ sở, số điện thoại 3875.281) để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

*** Gửi bản giấy:**

- Các đơn vị không có TDOffice (*t/h*);

*** Gửi bản điện tử**

- Như kính gửi (*t/h*);

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;

- Sở LĐTB-XH;

- Sở Nội vụ;

- Đảng ủy CCQ tỉnh ;

- TT LĐLĐ tỉnh;

- Website LĐLĐ tỉnh;

- Lưu: VT, CTCS

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)**

Bùi Minh Thanh

LĐLĐ TỈNH BẮC KẠN
CĐCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức Hội nghị CBCC,VC và Hội nghị NLĐ, công tác thi đua khen thưởng

I. Kết quả tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức:

* Tổng số CNVCLĐ:.....; Nữ.....

Tổng số đoàn viên công đoàn:.....Nữ.....

* Tổ chức ngày,.....tháng.....năm 202.....

* Bầu mới (bầu bổ sung) Ban thanh tra nhân dân:.....Số ủy viên:.....

* Đánh giá kết quả tổ chức Hội nghị CBCC, VC:

- Việc xây dựng, bổ sung, sửa đổi các nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở...cho phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; tại hội nghị có bao nhiêu ý kiến, tham gia.

1. Quy chế.....

2. Quy chế.....

- Những mặt đã làm được, những vấn đề còn tồn tại hoặc những khó khăn vướng mắc để Ban Thường vụ có kế hoạch chỉ đạo sát sao hơn cho năm sau.

II. Kết quả tổ chức Hội nghị người lao động

1. Tổng số cán bộ, CNVCLĐ:.....người; Nữ.....người.

- Tổng số đoàn viên công đoàn:.....người; Nữ.....đoàn viên.

2. Tổ chức ngày,.....tháng.....năm 202.....

- Tổng số đại biểu tham dự HN:.....đại biểu.

3. Kết quả tổ chức đối thoại định kỳ của năm trước: cuộc/năm

4. Đánh giá kết quả Hội nghị NLĐ:

- Việc xây dựng, bổ sung, sửa đổi các nội quy, quy chế hoạt động của doanh nghiệp, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành...cho phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế của doanh nghiệp; tại hội nghị có bao nhiêu ý kiến, tham gia.

- Việc bầu thành viên đại diện cho tập thể lao động tham gia đối thoại định kỳ.

- Bầu lại (bầu bổ sung) Ban thanh tra nhân dân:.....Số ủy viên:.....(đối với các doanh nghiệp nhà nước).

III. Kết quả thi đua năm 2020 và đăng ký thi đua năm 2021

Nội dung	Kết quả thi đua năm 2020	Đăng ký thi đua năm 2021
Tập thể LĐXS	Số tập thể LĐXS:	Số tập thể LĐXS:
Lao động tiên tiến	Tập thể : Cá nhân:.....người, trong đó nữ....?	Tập thể: Cá nhân:.....người, trong đó nữ....?
Chiến sỹ thi đua	Cấp cơ sở:.....người, trong đó nữ....? Cấp tỉnh:.....người, trong đó	Cấp cơ sở:.....người, trong đó nữ....? Cấp tỉnh:.....người, trong đó

	nữ....? Cấp toàn quốc:.....người, trong đó nữ....?	nữ....? Cấp toàn quốc:.....người, trong đó nữ....?
Sáng kiến kinh nghiệm	Tổng số đề tài KH, sáng kiến, kinh nghiệm đã được công nhận:.....	Tổng số đề tài KH, sáng kiến đăng ký:.....
CNVCLĐ được học tập nâng cao trình độ	Tổng số..... trong đó nữ.....	
Bằng Lao động sáng tạo		Số người đăng ký TLD cấp Bằng Lao động sáng tạo:
Đoàn viên công đoàn xuất sắc	Tổng số ĐVCD đạt xuất sắc:....	Số đoàn viên đăng ký ĐVCD đạt xuất sắc:....
Công đoàn cơ sở		Đăng ký CĐCS hoàn thành XS NV; Hoàn thành tốt nhiệm vụ...
Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	Đạt (hay chưa đạt)	Đăng ký
“Giỏi việc nước- Đảm việc nhà”	Đạt danh hiệu “GVN- ĐVN”:.....chị.	Số chị đăng ký đạt danh hiệu “GVN-ĐVN”:.....
Các công trình, sản phẩm chất lượng cao đăng ký chào mừng các ngày Lễ, các sự kiện chính trị trọng đại	Nêu rõ tên công trình, sản phẩm, đơn vị đăng ký, tổng giá trị, ngày hoàn thành.	Nêu rõ tên công trình, sản phẩm, đơn vị đăng ký gắn biển, tổng trị giá (ước tính), thời gian, địa điểm thi công để LĐLĐ tỉnh có kế hoạch theo dõi, tuyên truyền

IV. Đề xuất, kiến nghị

TM. BAN CHẤP HÀNH

(Mẫu 2- dành cho LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành)

LĐLĐ TỈNH BẮC KẠN
LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

Kết quả tổ chức Hội nghị CBCC, VC; Hội nghị NLD và công tác thi đua khen thưởng

1. Kết quả tổ chức Hội nghị CBCC, VC và Hội nghị NLD:

Tổng số CĐCS trực thuộc:.....

Số CĐ trực thuộc ngành GD huyện, thành phố, CĐ ngành Giáo dục:.....

Tổng số CNVCLĐ:.....: Nữ.....

Tổng số ĐVCD:.....: Nữ.....

* Tổ chức Hội nghị CBCC, VC:

- Số đơn vị đã tổ chức:....., đạt tỷ lệ.....%.

(có danh sách kèm theo)

- Số đơn vị chưa tổ chức:.....

(lý do, có danh sách kèm theo)

* Tổ chức Hội nghị NLD:

- Số doanh nghiệp đã tổ chức:....., đạt tỷ lệ.....%.

(có danh sách kèm theo)

- Số doanh nghiệp chưa tổ chức:.....

(lý do, có danh sách kèm theo)

* Bầu Ban Thanh tra nhân dân:

Số đơn vị bầu mới:..... Số ủy viên.....

Số đơn vị bầu bổ sung:..... Số ủy viên.....

2. Đánh giá:

Đánh giá việc chỉ đạo và hiệu quả của việc tổ chức Hội nghị CBCC, VC và Hội nghị NLD. Nêu rõ những mặt đã làm và những vấn đề còn tồn tại hoặc những khó khăn vướng mắc.

3. Kết quả thi đua năm 2020, đăng ký thi đua năm 2021

Nội dung	Kết quả thi đua năm 2020	Đăng ký thi đua năm 2021
Tập thể LĐXS	Số tập thể LĐXS:	Số tập thể LĐXS:
Lao động tiên tiến	Tập thể : Cá nhân:.....người, trong đó nữ....?	Tập thể: Cá nhân:.....người, trong đó nữ....?
Chiến sỹ thi đua	Cấp cơ sở:.....người, trong đó nữ....? Cấp tỉnh:.....người, trong đó nữ....? Cấp toàn quốc:.....người, trong đó nữ....?	Cấp cơ sở:.....người, trong đó nữ....? Cấp tỉnh:.....người, trong đó nữ....? Cấp toàn quốc:.....người, trong đó nữ....?

		Cấp toàn quốc:.....người, trong đó nữ....?
Sáng kiến kinh nghiệm	Tổng số đề tài KH, sáng kiến, kinh nghiệm đã được công nhận:	Tổng số đề tài KH, sáng kiến đăng ký:
Bằng Lao động sáng tạo		Số người đăng ký TLD cấp Bằng Lao động sáng tạo:
CNVCLĐ được học tập nâng cao trình độ	Tổng số..... trong đó nữ.....	
Đoàn viên công đoàn xuất sắc	Tổng số ĐVCD đạt xuất sắc:....	Số đoàn viên đăng ký ĐVCD đạt xuất sắc:....
Số Công đoàn cơ sở	Số CĐCS hoàn thành XS NV; Hoàn thành tốt nhiệm vụ...	Đăng ký CĐCS hoàn thành XS NV; Hoàn thành tốt nhiệm vụ...
Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	Đạt (hay chưa đạt)	Đăng ký:.....
“GVN-ĐVN”	Số chi đạt danh hiệu “GVN-ĐVN”:.....chi.	Số chi đăng ký đạt danh hiệu “GVN-ĐVN”:.....
Các công trình, sản phẩm chất lượng cao đăng ký chào mừng các ngày Lễ, các sự kiện chính trị trọng đại.	Nêu rõ tên công trình, sản phẩm, đơn vị đăng ký, tổng giá trị, ngày hoàn thành.	Nêu rõ tên công trình, sản phẩm, đơn vị đăng ký gắn biển, tổng trị giá (ước tính), thời gian, địa điểm thi công để LDLĐ tỉnh có kế hoạch theo dõi, tuyên truyền.

Lưu ý: các đơn vị chỉ tổng hợp số liệu các CĐCS trực thuộc quản lý

4. Đề xuất, kiến nghị

TM. BAN THƯỜNG VỤ

(Mẫu 3- dành cho LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành)

DANH SÁCH

Các cơ quan, đơn vị, DN tổ chức Hội nghị CBCC,VC và Hội nghị NLĐ
(Kèm theo báo cáo số...../BC-LĐLĐ huyện, thành phố(CĐ ngành), ngày...tháng...năm202..)

I. Đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC,VC và Hội nghị NLĐ

TT	Đơn vị	Ngày tổ chức
1		
2		
...		

II. Đơn vị chưa tổ chức Hội nghị CBCC,VC và Hội nghị NLĐ

TT	Đơn vị	Nêu rõ lý do chưa tổ chức
1		
2		
...		

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

- Tổng số Công đoàn cơ sở:.....

Trong đó:

+ CĐCS cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước:.....

+ CĐCS doanh nghiệp:

- Tổng số CNVCLĐ:người; tổng số đoàn viên:.....người

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Kết quả thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nêu trong Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, trong đó tập trung đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị; trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện quy chế, quy định; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc

- Đánh giá kết quả các nội dung nêu trong Nghị định số 149/2018/NĐ-CP: nội dung người sử dụng lao động phải công khai; nội dung người lao động được tham gia

ý kiến, quyết định, kiểm tra, giám sát. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện các quy định về đối thoại tại nơi làm việc; hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác; việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy định, quy chế của doanh nghiệp; vai trò của tổ chức công đoàn tham gia thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc.

- Tác động tích cực của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đến phát triển sản xuất, kinh doanh; đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân lao động; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đảng, Nhà nước.
- Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

(Mẫu 5 dành cho LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành báo cáo 6 tháng, năm)

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm.....

(Kèm theo Báo cáo số ,ngày tháng năm 20 của.....)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kỳ trước báo cáo	Kỳ báo cáo
1	Công tác tuyên truyền, tập huấn quy định mới			
1.1	Số lớp (cuộc) tập huấn	Lớp		
1.2	Số người tham gia	Người		
2	Xây dựng quy chế dân chủ			
2.1	Xây dựng quy chế dân chủ mới	Quy chế		
2.2	Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế		
3	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Đv		
3.1	Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện	Đv		
3.2	Tổng số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC, VC	Đv		
4	Tổ chức Hội nghị người lao động			
4.1	Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó	DN		
a	Tổng số doanh nghiệp Nhà nước	DN		
b	Tổng số doanh nghiệp dân doanh	DN		
c	Tổng số doanh nghiệp FDI	DN		
d	Hợp tác xã	HTX		
e	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đv		
4.2	Tổng số DN tổ chức Hội nghị người lao động	DN		
a	Tổng số doanh nghiệp Nhà nước	DN		
b	Tổng số doanh nghiệp dân doanh	DN		
c	Tổng số doanh nghiệp FDI	DN		
d	Hợp tác xã	HTX		
e	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đv		
5	Tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp			
	Đối thoại định kỳ	Cuộc		
	Đối thoại theo yêu cầu	Cuộc		
6	Hoạt động Ban Thanh tra nhân dân			
6.1	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có BTTND	Đơn vị		
6.2	Số BTTND có đến thời điểm báo cáo			
6.3	Kết quả hoạt động			
a	Tốt			
b	Khá			
c	Trung bình			
7	Quan hệ lao động			
7.1	Số doanh nghiệp có thỏa ước lao động tập thể			
7.2	Số doanh nghiệp đình công xảy ra trong kỳ báo cáo			

Người lập biểu

TM.BAN THƯỜNG VỤ